

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 421/2021/HS-ST
Ngày: 29-10- 2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan.

Ông Trang Văn Hai.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 461/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 448/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2021 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 168/2021/HSST-TB ngày 21 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 12/7/1986 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 189/52 khu phố 2, phường D, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1953 và bà Nguyễn Thị Kim Đ, sinh năm: 1962; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có vợ tên Nguyễn Thị L1, sinh năm 1990 và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011); Tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Năm 2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 08 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 313/2008/HSST ngày 11/11/2008.

+ Năm 2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 392/2010/HSST ngày 31/8/2010.

+ Năm 2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 434/2012/HSST ngày 25/7/2012.

+ Năm 2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 720/2014/HSST ngày

09/12/2014.

+ Năm 2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 142/2017/HSST ngày 20/6/2017 và bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 252/2017/HSST ngày 29/6/2017. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 03 năm 10 tháng theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 03/2017/QĐ.THHP ngày 07/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo bị giam, giữ từ ngày 21/4/2021 tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa (Có đơn xin vắng mặt).

Bị hại:

Anh Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1963; Nơi cư trú: 103/71/-1555, khu phố 3, phường D, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 ngày 21/4/2021, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển số 60R7-1555 chở Bạch Nguyễn Như B đi kiếm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, khi đi mang theo 01 chiếc xà beng, 01 chiếc kim dùi để phá đoạn sắt. Khi đến nhà anh Nguyễn Tuấn K ở địa chỉ 103/71/11b, khu phố 3, phường D thì phát hiện nhà không có ai nên B dùng xà beng cạy cửa đột nhập vào trong lấy trộm 03 chiếc đồng hồ. Khi chuẩn bị lên xe tẩu thoát thì anh K đi về phát hiện nên tri hô cùng với anh Nguyễn Trí Đại P bắt giữ L cùng tang vật giao Công an phường D, còn B đã bỏ chạy trốn thoát.

Vật chứng thu giữ:

- 03 chiếc đồng hồ.
- 01 chiếc xà beng bằng sắt dài khoảng 45cm, 01 chiếc kim cộng lực, 01 cây sắt đòn dài 30cm.
- 01 xe mô tô biển số 60R7-1555.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 182/KL-HĐĐGTS ngày 26/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: **“03 chiếc đồng hồ đã qua sử dụng có tổng giá trị là 29.000.000 đồng (hai mươi chín triệu đồng)”**.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Nguyễn Tuấn K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã xử lý trả lại:

- Anh Nguyễn Tuấn K 03 chiếc đồng hồ.
- Ông Nguyễn Văn T 01 xe mô tô biển số 60R7-1555 do ông T không biết L mượn để đi phạm tội.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận toàn bộ nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố và việc truy tố là hoàn toàn đúng. Bị cáo đề nghị Toà án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Văn L không có ý kiến khiếu nại đối với các quyết định, hành vi của cơ quan, người tiến hành tố tụng cũng như Bản kết luận định giá tài sản số 182/KL-HĐĐGTS ngày 26/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa.

Bản cáo trạng số 468/CT-VKSBNH ngày 04/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại đơn xin vắng mặt, bị cáo Nguyễn Văn L đều thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Tuấn K 03 chiếc đồng hồ có giá trị là 29.000.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Nguyễn Tuấn K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã xử lý xong nên không xem xét.

Đối với đối tượng Bạch Nguyễn Như B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiến hành xác minh nhưng B không có mặt tại địa phương nên làm việc được, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra để tiếp tục xác minh và xử lý sau.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn L vắng mặt nên không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Nguyễn Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt và bị cáo cũng đồng ý với nội dung truy tố theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo

[3] Trên cơ sở tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo, bị hại có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 10 giờ 30 ngày 21/4/2021, khi đi ngang nhà anh Nguyễn Tuấn K tại 103/71/11b, khu phố 3, phường D, thành phố Biên Hòa, Nguyễn Văn L và Bạch Nguyễn Như B dùng xà beng cạy cửa đột nhập vào trong lấy trộm 03 chiếc đồng hồ thì bị anh K cùng với anh Nguyễn Trí Đại P phát hiện bắt giữ L cùng tang vật, còn B đã trốn thoát.

[4] Tại Bản kết luận định giá tài sản số 182/KL-HĐĐGTS ngày 26/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: *“03 chiếc đồng hồ đã qua sử dụng có tổng giá trị là 29.000.000 đồng (hai mươi chín triệu đồng)”*.

[5] Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung là “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Mặc dù bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền thỏa mãn nhu cầu của cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo còn gây tâm lý bất an trong nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Ngoài ra, bị cáo L đã nhiều lần bị xét xử về các hành vi trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn L có 05 tiền án cụ thể:

+ Năm 2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 08 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 313/2008/HSST ngày 11/11/2008.

+ Năm 2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 392/2010/HSST ngày 31/8/2010.

+ Năm 2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 434/2012/HSST ngày 25/7/2012.

+ Năm 2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 720/2014/HSST ngày 09/12/2014.

+ Năm 2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 142/2017/HSST ngày 20/6/2017 và bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 252/2017/HSST ngày 29/6/2017. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 03 năm 10 tháng theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 03/2017/QĐ.THHP ngày 07/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã năm lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đồng thời bị cáo không có nghề nghiệp mà lấy việc phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính là tình tiết phạm tội “có tính chất chuyên nghiệp” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã hoàn trả tài sản cho chủ sở hữu xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng Bạch Nguyễn Như B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiến hành xác minh nhưng B không có mặt tại địa phương nên làm việc được. Đề nghị đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh và xử lý đối với hành vi trộm cắp tài sản cùng với Nguyễn Văn L.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2021.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn L, bị hại anh Nguyễn Tuấn K vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Cơ quan điều tra Công an TP. Biên Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự TP. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Anh Đức

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa